TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ1** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ1 – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nông Văn Điển
2/ Bà Trịnh Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo LÊ XUÂN T – Sinh ngày 03 tháng 10 năm: 1989, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân N (đã chết) và bà Đỗ Thị H – sinh năm 1961; Vợ: Đặng Thị P – Sinh năm 1994; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày16/7/2014 bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, mới nộp phạt ngày 14/12/2021; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 23/10/2021 đến ngày 26/10/2021). Hiện bị cáo đang được tại ngoại. "*Có mặt*".

2. Bị cáo ĐINH XUÂN H – Sinh ngày 01 tháng 01 năm: 1990, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N – Sinh năm 1946 và bà Trần Thị M – sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Bảo L; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: 5/8/2014 bị TAND huyện Đ tuyên phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, ngày 11/8/2015 bị TAND huyện Đ tuyên phạt 06 tháng tù

về tội Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 23/10/2021 đến ngày 26/10/2021). Hiện bị cáo đang được tại ngoại. "*Có mặt*".

* Bị hại: Anh Phạm Thanh D – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Hồng Ph– Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

2/ Anh Lê Xuân K – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

* Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Năm – SN 1970

Địa chỉ: TDP B, TT. Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. "*Vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 10/10/2021, Lê Xuân T xin được gỗ và cốt pha của anh Tấn (người mua lại mảnh đất của xưởng đũa Hồng Nhung ở TDP 4B, thị trấn Đ1, huyện Đ1) nên T thuê xe ô tô biển kiểm soát 61C - 185.37 của Lê Hồng Phúc vào Đ1 chở về. Khi đó, T phát hiện bên trong xưởng đũa Hồng Nhung có một nhà kho, trong nhà kho chứa nhiều vật liệu xây dựng như thạch cao, khung nhôm trần nổi, khung nhôm làm trần thạch cao nên T đã gọi điện cho Tấn xin thạch cao nhưng Tấn trả lời không phải thạch cao của Tấn. Khi đó, T thấy nhà kho không có người trông coi, xung quanh vắng nhà dân nên T nảy sinh ý định trộm cắp số vật liệu trên mang về bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 20/10/2021, T gặp Đinh Xuân H hỏi có mua thạch cao không thì H đồng ý và hỏi thạch cao ở đâu thì T nói ở Đ1 rồi hẹn H khi nào vào Đ1 sẽ gọi. Khoảng 17 giờ chiều 22/10/2021, T gọi điện thoại cho H cùng vào Đ1 xem thạch cao thì H đồng ý. T tiếp tục gọi điện cho anh trai là Lê Xuân Kiều vào Đ1 bốc hàng cho T rồi gọi điện thuê xe ô tô của Lê Hồng Phúc vào Đ1 chở chậu hoa. Khoảng 19 giờ thì T và H đi chung một xe máy đến nhà kho trên mảnh đất của xưởng đũa Hồng Nhung tại TDP 4B, TT. Đ1, lúc này trời tối và đang mưa, nhà kho không có điện, không có người trông coi nên T và H phải dùng đèn pin soi, rồi mở cửa đi vào. Lúc này, H thấy thạch cao còn mới, nguyên tem và được sắp xếp gọn gàng nên H hỏi T: "*Đồ ăn trộm này lấy về có êm không?*", T trả lời: "*Chú cứ yên tâm cháu lo được*". Sau đó, Lê Hồng Phúc điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-185.37 đến trước cửa nhà kho rồi T, H và Phúc khiêng thạch cao từ trong nhà kho mang lên thùng xe ô tô. Sau đó, Lê Xuân Kiều đi xe máy hiệu Drum biển số 18S-2580 đến, T gọi Kiều vào cùng khiêng thạch cao. Sau khi khiêng được 100 tấm thạch cao hiệu Vĩnh Tường, kích thước 1,2m x 2,4m, 04 hộp khung

nhôm trần nổi hiệu Vĩnh Tường, 09 hộp kim loại khung trần nổi hiệu Vạn Phát Hưng, 07 bó kim loại màu vàng hình chữ V và 10 bó kim loại màu vàng hình chữ U lên xe ô tô thì Phúc điều khiển xe chở T về, H và Kiều mỗi người một xe mô tô đi sau. Khi xe ô tô rời khỏi nhà kho ra ngoài đường ĐT 725 thì gặp bà Nguyễn Thị Năm, trú tại TDP 4B, TT Đ1 đi đến hỏi xe chở gì thì Phúc trả lời chở hàng cho anh Tấn, còn T trả lời là chở gỗ rồi điều khiển xe về. H điều khiển xe mô tô đi phía sau. Do xe mô tô không nổ máy được nên Kiều bị người dân chặn lại, Kiều bỏ lại xe mô tô rồi gọi điện thoại cho T quay lại đón. Phúc lái xe ô tô chở T đến nhà H ở Thôn 4, xã M, huyện Đ, rồi cùng với T và H khiêng tấm trần thạch cao và khung nhôm xuống. H trả cho T số tiền 11.000.000đ *(Mười một triệu đồng)*, T lấy 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* trả tiền thuê xe ô tô cho Phúc rồi lấy xe mô tô vào Đ1 đón Kiều. Tại cơ quan điều tra, T, H, Phúc, Kiều đã khai nhận như trên.

Người bị hại: anh Phạm Thanh Dũng bị chiếm đoạt: 100 (một trăm) tấm thạch cao hiệu Vĩnh Tường, kích thước mỗi tấm 1,2^{m} x 2,4^{m}; 04 (bốn) hộp kim loại khung trần nổi hiệu Vĩnh Tường, kích thước mỗi hộp dài 3,6^{m}; 07 (bảy) bó kim loại màu vàng, hình chữ V, kích thước mỗi bó dài 04^{m}; 10 (mười) bó kim loại màu vàng, hình chữ U, kích thước mỗi bó dài 04^{m}; 09 (chín) hộp kim loại khung trần nổi hiệu Vĩnh Thường, kích thước mỗi hộp dài 0,6^{m}. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ1 số 29/LK-HĐĐGTSTTHS ngày 25/10/2021 xác định tổng giá trị tài sản mà các bị cáo T, H chiếm đoạt là 40.204.426đ (*Bốn mươi triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐT ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 truy tố các bị cáo Lê Xuân T, Đinh Xuân H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T và bị cáo Đinh Xuân H mỗi bị cáo từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, H đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Để có tiền tiêu xài, ngày 22/10/2021 bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp tấm thạch cao của anh Phạm Thanh Dũng để tại kho chứa vật liệu xây dựng tại xưởng đũa Hồng Nhung tại Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ1, huyện Đ1, bị cáo T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Thanh Dũng 100 (một trăm) tấm thạch cao, 04 (bốn) hộp kim loại khung trần nổi 07 (bảy) bó kim loại hình chữ V, 10 (mười) bó kim loại, hình chữ U, 09 (chín) hộp kim loại khung trần nổi, tổng giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt là 40.204.426đ (*Bốn mươi triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*). Bị cáo Đinh Xuân H biết rõ bị cáo T trộm cắp tài sản để bán nhưng bị cáo H vẫn đồng ý mua và cùng tham gia bốc tài sản mang về nên hành vi của T và H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Qua lời khai nhận của các bị cáo T và H tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo T và H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo T và H đã cố ý thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục và không có câu kết chặt chẽ, do đó đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo T, bị cáo T là người rủ bị cáo H trộm cắp tài sản của anh Phạm Thanh Dũng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.204.426 đồng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho thấy bị cáo T là người coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo T có 01 tiền sự, ngày 16/7/2014 bị cáo T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đến ngày 14/12/2021 bị cáo mới nộp phạt.

Đối với bị cáo H, bị cáo H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tích cực cùng bị cáo T, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.204.426 đồng. Khi được bị cáo T

rủ đi xem thạch cao thì bị cáo H đồng ý ngay, lúc này bị cáo H chưa biết là đi trộm thạch cao, nhưng khi vào đến nhà kho của anh Phạm Thanh Dũng, bị cáo H biết thạch cao là đồ ăn trộm, bị cáo H không những không can ngăn mà bị cáo đồng ý trộm cắp cùng bị cáo T. Sau khi trộm cắp tài sản thì bị cáo H cho chở tài sản về nhà của mình, bị cáo H đã mua số tài sản trộm cắp và trả cho bị cáo T với số tiền là 11.000.000 đồng, cho thấy bị cáo H là người coi thường pháp luật. Về nhân thân: Năm 2014 bị cáo H bị xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, năm 2015 bị cáo H bị xử phạt 06 tháng tù cũng về tội Đánh bạc.

Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo T, H tương xứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì: Các bị cáo T, H đều đã tự nguyện bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo số tiền 2.500.000 đồng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có bố ruột được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T, H được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có Lê Xuân Kiều và Lê Hồng Phúc cùng tham gia bốc và vận chuyển số tài sản trộm cắp, tuy nhiên Kiều và Phúc không biết đó là tài sản trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi của Kiều và Phúc là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Thanh Dũng đã nhận lại tài sản, các bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh Dũng để khắc phục hậu quả, anh Dũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 100 (một trăm) tấm thạch cao hiệu Vĩnh Tường, kích thước mỗi tấm 1,2^{m} x 2,4^{m}; 04 (bốn) hộp kim loại khung trần nổi hiệu Vĩnh Tường, kích thước mỗi hộp dài 3,6^{m}; 07 (bảy) bó kim loại màu vàng, hình chữ V, kích thước mỗi bó dài 04^{m}; 10 (mười) bó kim loại màu vàng, hình chữ U, kích thước mỗi bó dài 04^{m}; 09 (chín) hộp kim loại khung trần nổi hiệu Vĩnh Thường, kích thước mỗi hộp dài 0,6^{m}. Xét thấy tài sản trên thuộc quyền sở hữu của anh Dũng, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dũng là phù hợp.

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Drum, biển số 18S2-2580, số máy: MG3-0124392, số khung: L-0204392, tình trạng xe đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0045617 mang tên Phạm Thanh Lâm. Xét thấy, đây là chiếc xe của bị cáo T, là xe dùng là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng, trong đó: 10.500.000 đồng do bị cáo Lê Xuân T và 500.000 đồng do anh Lê văn Phúc tự nguyện giao nộp. Xét thấy, đây là số tiền của bị cáo H dùng để mua tài sản trộm cắp và đã trả cho bị cáo T, bị cáo T trả cho anh Phúc, do vậy cần tịch thu số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T, Đinh Xuân H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 07 (*bảy*) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 23/10/2021 đến ngày 26/10/2021). Như vậy, bị cáo T còn phải chấp hành 06 *(sáu)* tháng 27 *(hai mươi bảy)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân H 07 (*bảy*) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 23/10/2021 đến ngày 26/10/2021). Như vậy, bị cáo H còn phải chấp hành 06 *(sáu)* tháng 27 *(hai mươi bảy)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Drum, biển số 18S2-2580, số máy: MG3-0124392, số khung: L-0204392, tình trạng xe đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0045617 mang tên Phạm Thanh Lâm, địa chỉ tại 48/461 Trần Nhân Tông, Nam Định. Chi tiết của chiếc xe được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/01/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1.

- Số tiền 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*). Hiện số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1 số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ1 theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 25/01/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo T, H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ1;
- Công an huyện Đ1;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Văn Hùng